

CÔNG TY TNHH THIÊN ÂN CP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIÊN ÂN CP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400996156

3. Ngày thành lập: 26/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hương Thịnh, Xã Quang Minh, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 02433636555

Fax:

Email: congythienancp@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Trồng lúa	0111
3.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
4.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
5.	Trồng cây mía	0114
6.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
7.	Trồng cây lấy sợi	0116
8.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12.	Trồng cây điều	0123
13.	Trồng cây hồ tiêu	0124
14.	Trồng cây cao su	0125
15.	Trồng cây cà phê	0126
16.	Trồng cây chè	0127
17.	Chăn nuôi gia cầm	0146
18.	Chăn nuôi khác	0149
19.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150(Chính)
20.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
21.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
22.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
23.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
24.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

25.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
26.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
27.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
28.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
29.	Sản xuất đường	1072
30.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
31.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
32.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
33.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
34.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
35.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
36.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39.	Thu gom rác thải độc hại	3812
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
42.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
43.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
44.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
45.	Bán buôn thực phẩm	4632
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
52.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
53.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
54.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
55.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
56.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
57.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
58.	Bán mô tô, xe máy	4541
59.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
61.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128

62.	Trồng cây lâu năm khác	0129
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
64.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
65.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
66.	Cho thuê xe có động cơ	7710
67.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
68.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật	8810
69.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
70.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890
71.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
72.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
73.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
74.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
75.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
76.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
77.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
78.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ (Điều 47 nghị định 08/2014/NĐ-CP); Tư vấn về môi trường.	7490
79.	Sản xuất điện	3511
80.	Truyền tải và phân phối điện	3512
81.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
82.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa.	4610
84.	Đào tạo trung cấp	8532
85.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

6. Vốn điều lệ: 16.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM HUYỀN TRANG	Việt Nam	Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.400.000.000	33,333	022089004913	
2	TRẦN TRỌNG TÙNG	Việt Nam	Cụm 1, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10.800.000.000	66,667	111987310	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN TRONG TÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/11/1986

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 111987310

Ngày cấp: 06/03/2012 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: *Cụm 1, Xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Cụm 1, Xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang